TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/DS-ST
Ngày: 10 – 10 - 2018
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Nhạn
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-DS ngày 26/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C,** địa chỉ: số 68 đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Nhật T** – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Giá Rai. Theo văn bản ủy quyền số 56/NHCS-GR ngày 26/02/2018 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị T** sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp hn, xã P, thị xã G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng C – đại diện theo ủy quyền là chị Lê Nhật T trình bày: Ngày 25/12/2012 chị Võ Thị T có vay vốn tại Ngân hàng C – Phòng giao dịch thị xã Giá Rai với số tiền vay là 4.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Lãi suất 0,900%/tháng, lãi quá hạn 1,170%/tháng. Thời hạn vay 60 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/12/2017. Phương thức thanh toán là chị T phải trả vốn gốc vay theo phân kỳ 06 tháng 01 lần 400.000 đồng, lãi phát sinh trả hàng tháng cho ngân hàng. Đến ngày 29/12/2013 chị Võ Thị T đã trả được 800.000 đồng, còn nợ lại 3.200.000 đồng tiền vốn gốc vay. Ngày 29/12/2013

chị Võ Thị T tiếp tục vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội thị xã Giá Rai với số tiền 25.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay hộ nghèo. Lãi suất 0,650%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng. Thời hạn vay 48 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/12/2017. Phương thức thanh toán là chị T phải trả vốn gốc vay theo phân kỳ 12 tháng 01 lần 6.250.000 đồng, lãi phát sinh trả hàng tháng cho ngân hàng. Tính đến ngày 13/6/2018 chị Võ Thị T chưa trả khoản nợ gốc nào cho Ngân hàng và cả hai khoản vay đều quá hạn trả nợ. Chị Võ Thị T đã vi phạm hợp đồng vay đối với ngân hàng và ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị T phải trả số tiền nợ vay gốc đối với chương trình nước sạch là 3.200.000 đồng, lãi tính đến ngày 10/10/2018 là 1.753.600 đồng, đối với chương trình vay hộ nghèo vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 10/10/2018 là 5.895.791 đồng, tổng cộng 28.200.000 đồng vốn gốc và 7.649.391 đồng lãi.

Bị đơn là chị Võ Thị T trình bày tại biên bản lấy lời khai: Chị thống nhất với phần trình bày của đại diện ngân hàng về việc vay vốn tại ngân hàng đối với 02 khoản vay chương trình nước sạch và hộ nghèo. Chị thừa nhận còn nợ Ngân hàng C – Phòng giao dịch Giá Rai số tiền vốn gốc vay là 28.200.000 đồng và lãi phát sinh như ngân hàng trình bày, chị đồng ý trả nợ vay cho ngân hàng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị không có khả năng thanh toán một lần nợ gốc vay và lãi phát sinh, chị yêu cầu trả dần và sẽ trả theo khả năng của chị, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa ngày 26/9/2018 chị T đều vắng mặt không lý do. Do đó, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470; áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với chị Võ Thị T. Buộc chị Võ Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn gốc là 28.200.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 10/10/2018 là 7.648.791 đồng, tổng cộng 35.849.391 đồng cùng phát sinh từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã ký với Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Võ Thị T, chị T đã trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn nhưng chị vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện Ngân hàng C đã cung cấp cho Tòa án hồ sơ vay tiền của ngân hàng đối với chị T và các văn bản thể hiện việc ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở chị T thanh toán các khoản vốn gốc vay và lãi sau khi đến hạn thanh toán nhưng chị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận số nợ vay của chị Võ Thị T thì có đủ cơ sở xác định chị Võ Thị T đã vay tiền của Ngân hàng C theo 02 chương trình vay là chương trình nước sạch và chương trình hộ nghèo. Đối với chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền vay là 4.000.000 đồng, vay ngày 25/12/2012. Lãi suất 0,900%/tháng, lãi quá hạn 1,170%/tháng. Thời hạn vay 60 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/12/2017. Phương thức thanh toán là trả vốn gốc vay theo phân kỳ 06 tháng 01 lần 400.000 đồng, lãi phát sinh trả hàng tháng, tính đến ngày 29/12/2013 chị Võ Thị T đã trả được 800.000 đồng, còn nợ lại 3.200.000 đồng tiền vốn gốc vay và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 1.753.600 đồng. Ngày 29/12/2013 chị Võ Thị T tiếp tục vay vốn tại ngân hàng với số tiền 25.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay hộ nghèo. Lãi suất 0,650%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng. Thời hạn vay 48 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/12/2017. Phương thức thanh toán trả vốn gốc vay theo phân kỳ 12 tháng 01 lần 6.250.000 đồng, lãi phát sinh trả hàng tháng. Cả hai khoản vay đều hết hạn trả nợ lần cuối vào ngày 10/01/2018 mà chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang lãi quá hạn. Hợp đồng vay tiền giữa các bên được thể hiện bằng văn bản, có sự xác nhận của các bên. Như vậy, hợp đồng đã có hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận thể hiện tại hợp đồng. Theo đó Ngân hàng đã giao cho chị T số tiền vay của 02 khoản là 29.000.000 đồng và khi đến hạn thanh toán theo thỏa thuận thì chị T phải có nghĩa vụ trả nợ vay cùng lãi phát sinh như thỏa thuận. Nhưng chị T chỉ thực hiện được một phần thỏa thuận và còn nợ lại ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn gốc 28.200.000 đồng và 7.649.391 đồng lãi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử và buộc chị Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc 28.200.000 đồng và lãi tính đến ngày 10/10/2018 là 7.649.391 đồng cùng với lãi phát sinh từ ngày 11/10/2018 cho đến khi chị T thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất đã ký với Ngân hàng. Căn cứ sự thỏa thuận vay nợ giữa các bên, cùng với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thì yêu cầu cũa Ngân hàng C là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, bị đơn là chị Võ Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn gốc là 28.200.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 10/10/2018 là 7.649.391 đồng, tổng cộng 35.849.391 đồng. Đồng thời chị Võ Thị T còn phải có nghĩa vụ trả

lãi phát sinh từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận với ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là chị Võ Thị T phải chịu án phí có giá ngạch là 1.792.500 đồng; Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí, ngân hàng đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0012145 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với chị Võ Thị T về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Buộc chị Võ Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn gốc là 28.200.000 đồng, lãi tính đến ngày 10/10/2018 là 7.649.391 đồng, tổng cộng 35.849.391 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.792.500 đồng. Ngân hàng C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012145 ngày 29/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.